

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 69)

Chánh văn 106 (tiếp theo): Bất hòa kỳ thất, bất kính kỳ phu.

Nghĩa là: Bất hòa với vợ. Chẳng kính trọng chồng.

(Nhạc)

Câu thứ hai (tiếp theo): Bất kính kỳ phu.

(Nghĩa là: Chẳng kính trọng chồng).

Đời Minh, Hoàng Quán là người xứ An Khánh. Vào thời Kiến Văn (tức là Minh Huệ Đế), do đậu Tam Nguyên, ông làm quan tới chức Học Sĩ Thừa Chỉ. Khi gặp cơn binh biến Tĩnh Nạn¹, Hoàng Quán chết. Vợ là Ông Thị và hai đứa con

¹ Tĩnh Nạn (靖難) là cuộc nội loạn đầu thời Minh, do Yên Vương Châu Độ khởi xướng nhằm cướp ngôi của cháu là Châu Doãn Văn (Minh Huệ Đế). Cuộc chiến này kéo dài suốt ba năm, kết thúc khi Yên Vương chiến thắng, trở thành Minh Thành Tổ (hoàng đế Vĩnh Lạc). Thái Tử Châu Tiêu (con trai Minh Thái Tổ Châu Nguyên Chương) chết trẻ, ngôi vua được truyền cho con trai của Châu Tiêu là Châu Doãn Văn. E ngại trước các phiên vương có thể lực quân sự mạnh mẽ, Huệ Đế tính đến chuyện triệt giảm các phiên vương. Do Châu Độ là kẻ có quyền lực lớn nhất, ông đã trở thành cái gai trong mắt nhà vua. Trước các vụ án xử tử Châu Vương, Tề Vương, Hằng Vương, Mẫn Vương, Đại Vương liên tiếp, Châu Độ quyết định mưu phản.

gái đều bị bắt. Có chiếu chỉ truyền gả Ông Thị cho người giữ voi. Ông Thị giả vờ nói khi tỵ nạn, có chùng đó vàng gởi gắm ở nhà thân thích ngoài thành:

- Mẹ con tôi đến thì lấy được; nếu không, ắt họ sẽ giấu diếm.

Gã trông voi muốn chiếm mỗi lợi ấy, cùng đi theo ra ngoài thành. Vợ ông Hoàng Quán nói:

- Hai đứa con gái hãy nên buộc vạt áo với nhau, sợ bị lạc mất trong đám đông.

Gã trông voi bằng lòng, hai đứa con gái cũng chẳng hiểu ý mẹ. Vừa đến bến sông, bà ta liền ôm hai con cùng nhau trầm mình tự vẫn. Đến nay vẫn còn miếu thờ họ bên bờ sông Tân Hoài.

Đời Tống, Sùng Quốc Trinh phu nhân là mẹ của Âu Dương Tu. Sùng công đậu Tiến Sĩ, đến nhậm chức Thôi Quan bèn mất, Âu Dương Tu [khi đó] mới bốn tuổi. Nhà nghèo, mẹ tận lực lo toan cơm áo để nuôi Âu Dương Tu tận lực học hành. Mẹ dạy con học, đã từng vào đêm tuyết đổ dày, mẹ san phẳng tro lạnh [trong lò] để viết chữ dạy con. Mẹ luôn khóc, bảo Âu Dương Tu:

- Cha con liêm khiết, thích bố thí, ta chẳng được phụng sự bố mẹ chồng, nhưng biết cha con có thể phụng dưỡng họ. Mẹ chẳng thể biết con sẽ thành tựu như thế nào, nhưng biết cha con sẽ có hậu duệ [tốt lành]. Mẹ về với cha con, [cha con] đã đoạn tang [ông bà nội] hơn một năm rồi, mỗi lần cúng tế ắt khóc lóc. Hoặc mỗi khi có rượu thịt, ắt khóc lóc vì tiếc hận chẳng thể phụng dưỡng cha mẹ nữa. Thoạt đầu, mẹ tưởng là vừa mới đoạn tang, nên lẽ đương nhiên là như thế. Về sau, mới biết [cha con] luôn là như vậy; cho đến hết đời, vẫn

chẳng không khi nào như vậy. Do vậy mẹ biết cha con có thể phụng dưỡng ông bà nội. Cha con làm quan, từng có đêm xem hồ sơ phán án, nhiều lượt than thở:

- Ta muốn [kiếm cách] cho [tội nhân] này được sống mà không thể, đáng buồn thay!

Quay đầu nhìn nhũ mẫu đang bế con đứng bên cạnh, cha con chỉ con bảo:

- Mạng ta sẽ chết sớm, chỉ sợ không kịp thấy con thành tài; nàng hãy nên bảo cho con biết những điều ta đã nói.

Cha con dạy bọn con em cũng đều là như thế. Vì thế, mẹ biết cha con ắt sẽ có hậu duệ [tốt đẹp].

Do vậy, Âu Dương Tu cảm động, khóc lóc, siêng gắng học hành. Tới lúc ông đậu Tiến Sĩ, tôn quý, hiển đạt, vẫn tiết kiệm, đơn sơ như cũ. Đến khi Âu Dương Tu vì can gián thẳng thừng mà bị biếm trích, phu nhân cười nói thản nhiên, bảo:

- [Nhà ta] vốn sẵn nghèo khó [nên quen rồi], con ắt nên an lòng.

Rốt cuộc, do trung trực nên Âu Dương Tu trở thành bậc Tể Tướng hiền năng, mẹ được sắc phong làm Việt Quốc Thái Phu Nhân.

Đạo kính trọng chồng, có gì hơn được hai chuyện trọn hết tiết hạnh và dạy con? Vì thế, thuật hai câu chuyện này để làm khuôn mẫu tốt bậc cho đạo kính chồng. Những kẻ làm vợ hãy nên gắng sức!

(Nhạc)

*(Chánh văn 107): Mỗi hiếu căng khoa, thường hành
đố kỵ.*

(正文)每好矜誇。常行妒忌。

*(Tạm dịch: Thường thích khoeác lác, kiêu căng; thường
hay ganh tỵ).*

(nhạc)

Câu thứ nhất: Mỗi hiếu căng khoa,

(Nghĩa là: Thường thích khoeác lác, kiêu căng);

Lão Tử nói: “*Bất tự thị cố chương, bất tự phạt cố hữu công, bất tự căng cố trưởng*” (nghĩa là: Chẳng tự cho là đúng mà [sự thật đúng sai] được phơi bày rõ rệt. Chẳng tự cho là mình đã bỏ công tốn sức mà tự nhiên là có công lao. Chẳng tự kiêu căng tự đại mà sẽ được kẻ khác coi trọng).

Kinh Dịch chép: “*Thiên đạo khuy doanh nhi ích khiêm. Địa đạo biến doanh nhi lưu khiêm. Quỷ thần hại doanh nhi phước khiêm*” (nghĩa là: Đạo trời khiến cho những gì quá tràn đầy sẽ bị hao hụt, để bù đắp cho sự khiêm tốn. Đạo đất khiến cho những gì viên mãn sẽ được chuyển sang chỗ khiêm hạ. Quỷ thần phá hoại sự kiêu căng tràn đầy hòng tạo phước cho người khiêm tốn).

Do khiêm tốn mà được [mọi người] tôn kính, [thanh danh, phẩm đức] tỏa rạng. Người giữ phận nhún nhường, không ai có thể vượt hơn được! Bậc quân tử luôn giữ trọn [phẩm đức khiêm tốn, nhún nhường]. Đại Vũ chẳng kiêu căng, chẳng kể công, [luôn nói] “*hàng ngu phụ ngu phụ ai nấy đều có một điểm tài năng tốt đẹp hơn ta*”. Vua đực đẽo

Long Môn², dẹp trừ Y Khuyết³, đất đai được sửa sang tề chỉnh, ứng hợp theo lẽ trời, công lao phủ trùm muôn đời.

Châu Công chẳng kiêu căng, chẳng tiếc tài năng, nhọc lòng khiêm hư tiếp đãi bậc hiền sĩ, búa mễ Đông chinh⁴, rút cuộc giữ yên nhà Châu.

Vì thế nói: “*Bậc đại thánh đại hiền chân chánh luôn dè dặt, kiêng sợ như vào vực sâu, như đi trên băng mỏng, dốc trợn [hết tinh thần] để thực hiện*”. Như Đại Vũ, Châu Công là thánh nhân, [thế mà] chưa hề khoe khoang đạo đức với ai. Như vậy thì người đời nay có kẻ khoe khoang xằng bậy, có ý nghĩa chi đâu? Phần nhiều là phường chẳng biết lượng sức vậy!

Đời Hán, Cổ Ung được phong tước hầu đã ba ngày mà người nhà chẳng hay biết.

² Long Môn là một địa danh ở giáp ranh vùng Tây Bắc huyện Hà Tân của tỉnh Hà Nam và miền Đông Bắc của thành phố Hàn Thành tỉnh Thiểm Tây. Hoàng Hà chảy đến chỗ này nước xiết, hai bên đều là vách đá cao hiểm trở, trông giống như một cửa thành. Vì thế, gọi là Long Môn. Theo truyền thuyết, Đại Vũ đã đục thủng vách núi này để khơi dòng chảy cho Hoàng Hà.

³ Y Khuyết (伊闕) là vùng đất ở phía Nam thành phố Lạc Dương. Theo truyền thuyết, thuở trước vách núi hiểm trở, châu vào nhau, nhìn xa như vòm cửa. Nước sông Y Thủy chảy qua hẻm núi này để tiến lên Bắc. Vì thế, nơi này được gọi là Y Khuyết.

⁴ Nguyên văn “*Đông chinh phá phủ*” (東征破斧) là nói đến công lao của Châu Công đánh dẹp loạn chư hầu, giúp bốn nước kiến thiết, dốc sức xây dựng đến nỗi búa bị mẻ. Vì thế, người thời ấy làm bài thơ Phá Phủ (búa mẻ) để ca ngợi Châu Công. Xin trích dẫn khổ thơ đầu của bài thơ ấy như sau: “*Ký phá ngã phủ, hựu khuyết ngã trượng, Châu Công đông chinh, tứ quốc thị hoàng, ai ngã nhân tư, diệc không chi tướng*” (Búa của ta đã mẻ, rìu của ta lại khuyết, ông Châu Công đông chinh, bốn nước được hưng vượng, thương xót dân nước ta, cũng giúp xây to lớn).

Tạ An đòi Tấn cùng khách chơi cờ vây, thư báo tiếp (nghĩa là thư báo tin thắng trận Phì Thủy) đưa tới, khách tròn chẳng biết.

Đòi Tống, Tào Vũ Huệ (tức là Tào Bân) đánh hạ Giang Nam thành công, [căn dặn] viên quan hầu cận dâng biểu về triều, chỉ nói là “*phụng chỉ xuống Giang Nam, lo xong công việc*” để báo tiếp.

Văn Lộ Công (tức là Văn Ngạn Bác) trong niên hiệu Chí Hòa, cầm đầu các quan đề nghị lập Tống Anh Tông làm người nối ngôi cho [Tống Nhân Tông]. Cho tới khi Tống Thần Tông⁵ tức vị, ông vẫn nói là công của Hàn Kỳ. Do vậy, vua biết ông là người chẳng khoe khoang công lao. Các vị ấy đều là những bậc nhân phẩm tốt bậc cao thượng, sự nghiệp công huân tốt bậc to tát, mà còn khiêm tốn, nhún nhường, chẳng kiêu căng ngan ấy, sao mọi người chẳng biết học theo?

Người độ lượng to ắt phước trạch sâu dày. Kẻ độ lượng cạn cợt, ắt phước trạch mỏng tanh! Khiêm hư hoặc là vênh vang tự mãn, họa hay phước rạch ròi, há chẳng nên thận trọng ư? Hơn nữa, những chuyện như phú quý, tài năng có gì đáng đề ý vào đó mà kiêu ngạo với kẻ khác? Vì thế, chẳng bàn đến [chuyện kiêu căng] ắt chuốc họa; trước hết, [kẻ hợm hĩnh] đã chôn vùi lương tâm, chẳng biết sỉ nhục vậy!

⁵ Chí Hòa (至和) là niên hiệu của Tống Nhân Tông (Triệu Trinh) từ năm 1054 đến 1056. Tống Nhân Tông có ba con trai, nhưng đều chết sớm, còn lại toàn là con gái. Nhân Tông đã nuôi Triệu Thự là con của Triệu Doãn Nhượng từ bé (Triệu Doãn Nhượng là anh họ của Nhân Tông. Doãn Nhượng là hậu duệ của Triệu Nguyên Phận. Nguyên Phận là con thứ tư của Tống Thái Tổ); do vậy, các quan (đứng đầu là Văn Ngạn Bác) thuyết phục Tống Nhân Tông lập Triệu Thự làm hoàng tử kế nghiệp, tức Tống Anh Tông. Tống Anh Tông làm vua bốn năm thì mất, hưởng dương ba mươi bốn tuổi. Con trai ông là Dĩnh Vương Triệu Húc nối ngôi, tức Tống Thần Tông.

Đời Tấn, Thạch Sùng và Vương Khải⁶ tranh giàu với nhau. Vương Khải làm một bức màn che bằng tơ tía dài bốn mươi dặm. Thạch Sùng làm bức màn bằng gấm dài năm mươi dặm để giành phần hơn. Vương Khải lại từng đem khối san hô được ban tặng từ trong cung có đường kính cả thước để khoe với Thạch Sùng. Thạch Sùng lấy thiết như ý đập vỡ nát, Vương Khải nổi nóng. Thạch Sùng bèn đem ra những thứ cất giữ trong nhà, đều là [những cây san hô] loại to hai, ba thước; lấy ra một cành [san hô] để đèn cho. Những vật trân quý, hiếm lạ khác, không ai tranh thắng được! Về sau, Thạch Sùng do mắc tội bị hành hình, bèn thờ dai: “Lũ tôi tớ tội bay chỉ vì muốn chiếm tài sản của tao”. Ôi! Một lời khi sắp chết của Thạch Sùng còn gì rõ ràng hơn? Nhưng nếu như sớm biết, ắt sẽ chẳng khoe khoang! Nổi họa do kiêu căng, khoe khoang

⁶ Thạch Sùng tên tự là Quý Luân, là Thái Thú quận Thành Âm. Do có công đánh hạ Đông Ngô, cho nên được phong làm An Dương Hương Hầu, làm đến chức Thứ Sử Kinh Châu. Do tư thông với giặc cướp, cướp bóc những khách buôn, hấn trở thành giàu có. Sẵn tiền bạc, hấn lại khéo kinh doanh, Thạch Sùng trở thành bậc cự phú, nhất là các mối lợi do vận tải hàng hóa bằng tàu bè khiến cho hấn giàu nhất thuở ấy.

Wang Kai là em trai của Vương Nguyên Cơ (chánh thất của Tư Mã Chiêu. Về sau, Vương Nguyên Cơ được phong làm Văn Minh Hoàng Hậu). Do vậy, Vương Khải là cậu của Tấn Vũ Đế và cũng là một tay giàu có cực kỳ xa xỉ thời ấy.

Hai bên đầu giàu đến mức hoang đường như Vương Khải dùng nước đường để chùi rửa nồi (đường thuở ấy rất mắc), Thạch Sùng sai gia nhân dùng nến đốt lò thay cho củi!

Đến khi Tấn Huệ Đế lên ngôi, Thạch Sùng cùng với Tướng Quốc là Triệu Vương Tư Mã Luân tranh giành kỹ nữ Lục Châu. Khi ấy, Thạch Sùng được phong làm chức Thái Phó ở đất Giao Chỉ. Tại đó, có một kỹ nữ lưng danh là Lục Châu, Thạch Sùng mua về, dựng một biệt thự đặt tên là Kim Cốc cho nàng ở. Tư Mã Luân mê đắm, tìm cách chiếm đoạt, nên lập kế gán tội cho Thạch Sùng, khiến cho Thạch Sùng bị tử hình. Trong dân gian, tương truyền Thạch Sùng vì tiếc của, hóa thành một loài bò sát hay chắt lưỡi, tức con thạch sùng.

khốc liệt đến mức ấy, người thời nay trong mỗi câu nói, mỗi hành động, há chẳng nên cẩn thận vậy thay!

(nhạc)

Câu thứ 2: Thường hành đồ kỵ.

(Nghĩa là: thường hay ganh tỵ).

Đồ kỵ thì nam lẫn nữ đều có.

Nam nhân thấy người khác có công danh bèn ganh tỵ, thấy người khác phú quý bèn ganh tỵ, [thấy người khác có] địa vị cao hơn mình bèn đồ kỵ, [thấy kẻ khác] tài năng vượt trội mình bèn đồ kỵ, đều là do lòng dạ nông cạn, hẹp hòi mà ra.

Còn như phụ nữ do tranh giành sự sủng ái kết thành oán cừu, thường là dẫn đến gieo họa cho gia đình, tuyệt tự! Tội ấy càng chẳng thể kể xiết! Sống thì bị ai nấy đều nghiền răng, thống hận; chết sẽ vĩnh viễn đọa trong địa ngục, nga quỷ, súc sanh, ngũ hầu bù đắp tội ấy. Giữ cho bản thân chánh đáng hòng làm gương mẫu chính là chức trách của nam tử vậy!

Đời Châu, tướng nước Ngụy là Bàng Quyên đồ kỵ tài năng của Tôn Tẫn⁷ bèn chặt chân ông ta. Về sau, Bàng Quyên bị Tôn Tẫn giết.

⁷ Tôn Tẫn không rõ tên thật là gì, do bị chặt chân (Tẫn, 臢), nên gọi là Tôn Tẫn. Chỉ biết ông là hậu duệ của danh tướng Tôn Vũ. Tổ tiên của Tôn Tẫn vốn họ Trần, là hậu duệ của công tử Trần Hoàn nước Trần. Đến đời Trần Thu, do giúp vua Tề đánh nước Cử lập đại công, nên được ban họ là Tôn, đất phong tại Lạc An. Trần Thu trở thành thi tổ họ Tôn. Đến đời cháu của Tôn Thu là Tôn Vũ do tránh nội loạn nước Tề, chạy sang Ngô, trở thành danh tướng tại đó. Tôn Tẫn là cháu năm đời của Tôn Vũ. Khi Bàng Quyên trở thành đại tướng tại nước Ngụy, tự biết tài năng không bằng Tôn Tẫn, bèn sai người thỉnh Tôn Tẫn đến nước Ngụy. Bàng Quyên trọng đãi hòng học lóm binh pháp của Tôn Tẫn, lại ngầm

Đời Đường, Ngự Triều Ân và Trình Nguyên Chấn đổ kỵ Quách Tử Nghi công cao, chức cả, thường mưu hại, gièm báng, rốt cuộc chúng nó đều mắc tội, họ Ngự bị giết, họ Trình bị đi đày.

Đời Tống, Hàn Thác Trụ đổ kỵ Văn Công Châu Hy đang giữ chức Hoán Chương Các Đãi Chế, bèn kéo bè lập đảng bài xích Châu Hy là ngụy học. Nhất thời, các bậc quân tử đều bị bài xích, chèn ép. Về sau, Hàn Thác Trụ bị Sử Di Viễn giết chết.

Đời Bắc Tề, Thích Minh Sâm bình sanh hề thấy người tài đức cao hơn mình, luôn đổ kỵ sâu xa. Về sau, hắn biến thành mãng xà trong chốn rừng rậm, chui vào hang hốc.

Xét ra, bài thuốc trị đổ kỵ của Lương Vũ Đế do tả hữu tâu trình: “Xin bệ hạ hãy rộng ban thưởng cho quần thần, khiến cho kẻ bất tài chẳng đổ kỵ người có tài, kẻ ham tự lợi chẳng đổ kỵ người giữ lễ công chánh, kẻ ô trược chẳng đổ kỵ người thanh cao, kẻ tham lam chẳng đổ kỵ bậc liêm khiết”, cũng là một đầu mối để khuyến hóa. Vua cho là đúng, như vậy thì đổ kỵ há chỉ có phụ nữ là như vậy mà thôi ư!

Vào đời Châu, vợ Tô Bào ở nước Tống là Nữ Tông (女宗, tức là tấm gương cho nữ giới) phụng sự mẹ chồng hết sức

ngâm vu tội đến nỗi vua Ngụy tức giận hạ lệnh chặt chân Tôn Tần, thích chữ lên mặt. Khi sứ giả nước Tề sang sứ nước Ngụy, Tôn Tần bí mật dùng thân phận tù nhân bái kiến sứ giả, dùng lời lẽ thuyết phục khiến cho ông ta đồng ý lén giấu Tôn Tần đem về nước Tề. Khi về Tề, ông được tướng Điền Kỵ coi trọng. Tôn Tần bày kế khiến cho Điền Kỵ luôn thắng cuộc, thắng Tề Oai Vương cả ngàn lạng vàng. Do vậy, Tề Oai Vương biết tiếng, mời ông dạy binh pháp. Ông đã khiến cho quân nước Tề hùng mạnh, luôn chiến thắng, đánh bại nước Ngụy, giết sạch quân Ngụy và Bàng Quyên trong trận Mã Lăng. Trong dân gian, Tôn Tần được tôn là tổ của các nghề làm hài cỏ, thuộc da, đốt than, làm đầu hủ và đắp tượng.

hiếu thảo. Tô Bào làm quan ở nước Vệ ba năm, lấy vợ ở ngoài. Chị dâu nói cho vợ ông ta biết, Nữ Tông đáp:

- Phụ nữ coi chuyên nhất là trinh, coi khéo vâng lời là thuận, há chuyên coi chuyện được chồng sủng ái là tốt lành ư? Theo lẽ, đại phu có thể lấy ba vợ, kẻ sĩ có thể lấy hai vợ. Chồng em là kẻ sĩ có hai vợ thì cũng chẳng hợp lý hay sao? Vả nữa, phụ nữ có thất xuất⁸ thì ganh tỵ đứng đầu. Chị chẳng đem lễ nghĩa cư xử sao cho gia đình trong ấm ngoài êm để bảo ban em, lại ngược ngạo muốn em làm theo hành vi khiến cho chồng ruồng bỏ ư?

Vua Tống nghe chuyện, biểu dương bà ta trong vùng ấy, phong hiệu là Nữ Tông.

Bác của Lô Biện làm huyện lệnh Hồ Thành. Lô Biện đến thăm ông ta, mộng thấy đến một nơi có mười chiếc cối xay lớn. Bên cối xay có vô số phụ nữ, cối xay luôn tự xoay chuyển. Lính đầu trâu dùng cái ky lớn xúc phụ nữ đổ vào miệng cối, xay rồi nhả ra, xương thịt nát nát, tiếng kêu than đau đớn khó thể chịu đựng nổi. Từ trong đám người ấy, Lô Biện thấy bác gái (tức vợ của quan huyện Hồ Thành). Trông thấy nhau, [đôi bên] buồn vui xen lẫn; Lô Biện hỏi những người ấy vì sao phải chịu tội? Bà ta đáp:

- Do phạm tội đồ ky mà phải đến nơi đây!

Ôi! Quả báo của sự ghen tỵ trong địa ngục là như thế đó, đáng sợ lắm thay!

⁸ Theo thiên Bồn Mạng trong sách Lễ Ký, nếu phụ nữ phạm vào một trong bảy điều thì sẽ bị chồng bỏ, gọi chung là Thất Xuất (七出), tức là: 1. Chẳng hiếu thuận với cha mẹ chồng. 2. Không có con. 3. Phạm tội tà dâm. 4. Đồ ky. 5. Có ác tật. 6. Nói quá nhiều, thêu lẻo, đâm thọc, dựng chuyện v.v... 7. Trộm cắp.

Lương Nhân Dụ sủng ái một tỳ nữ, vợ là Lý Thị ghen tuông, ngược đãi cô ta, trói cô tỳ nữ, đánh vào đầu. Tỳ nữ gào thét:

- Tôi là hạng đầy tớ kém hèn, bị ràng buộc, chẳng tự do, nương tử gô cổ tôi, đau khổ, tàn độc còn gì hơn?

Cô tỳ nữ chết hơn một tháng, Lý Thị ngã bệnh, luôn bị [oan hồn của] cô tỳ nữ làm khổ, trên đầu bốn phía đều mọc ung nhọt, gào khóc, rên xiết, thối rữa não mà chết.

Đời Tấn, vợ của Giả Sung là Quách Thị tánh hay ghen tuông. Bà ta từng sanh con. Nhũ mẫu ẵm đứa bé, Giả Sung [thừa cơ giả vờ ôm con] để ôm lấy [nhũ mẫu]. Quách Thị bèn giết chết nhũ mẫu, đứa bé nhớ nhũ mẫu, khóc lóc mà chết. Giả Sung rốt cuộc tuyệt tự. Giả Sung là tay đại gian hùng gây hại cho nước nhà; vì thế, hắn lấy phải bà vợ ghen tuông để rồi dòng họ tuyệt diệt⁹.

⁹ Giả Sung, tên tự là Công Lư, người huyện Tương Lăng, quận Bình Dương. Hắn làm Thượng Thư Lang dưới đời Tào Ngụy. Về sau làm Tham Quân cho Đại Tướng Quân Tư Mã Sư, lập chiến công, được con của Tư Mã Sư là Tư Mã Chiêu rất tán thưởng. Hắn dốc hết tâm lực phục vụ Tư Mã Chiêu. Khi vua Tào Ngụy là Tào Mao đánh Tư Mã Chiêu để giành lại quyền bính, đội quân cấm vệ của Tư Mã Do (em trai Tư Mã Chiêu) thất thế, Giả Sung đã cầm quân chống lại, xúi vệ binh Thành Tế đâm chết Tào Mao rồi đổ tội giết vua lên đầu Thành Tế.

Khi con Tư Mã Chiêu là Tư Mã Viêm ép vua Ngụy là Tào Hoán nhường ngôi, Giả Sung được phong làm Thượng Thư Lệnh, Thị Trung (tức vai trò Thừa Tướng thời ấy). Trước khi lấy Quách Thị (tức Quách Hòe, con gái của Quách Phối), Giả Sung đã lấy Lý Phu Nhân. Vì cha của Lý Phu Nhân chống lại Tư Mã Sư, bị kết tội, Giả Sung bèn bỏ Lý Phu Nhân nhằm tỏ lòng trung thành với giòng họ Tư Mã.

Quách Hòe sanh được hai con gái là Giả Nam Phong và Giả Ngộ, một trai là Giả Lê Dân (tức là đứa bé bị chết đang nói ở đây). Thoạt đầu, Tấn Vũ Đế (Tư Mã Chiêu) muốn cưới Giả Ngộ cho Thái Tử Tư Mã Trung, nhưng Giả Ngộ còn quá bé, cho nên Giả Sung đã lấy Giả Nam Phong thay vào. Tuy Giả Nam Phong

Đó là đạo trời vậy, nhưng trong cõi đời, vẫn còn không ít kẻ do ghen tuông mà tuyệt tự! Những người đàn bà ghen tuông dẫu chẳng nghĩ tội sâu ác lớn, khó trốn quả báo trong địa ngục, sao chẳng nghĩ nỗi niềm tuyệt tự trước mắt, mộ hoang, hài cốt lưu lạc, hồn phách [vơ vẩn] nơi chốn mộ phần trong đêm mưa dầm gió buốt thê lương, [chỗ chôn cất trở thành] nơi chần dất, trâu dê giày xéo? Các tiết Hàn Thục, Thanh Minh, ai dâng chén nước? Chôn đồng hoang cỏ phủ, khói sương, quỷ khóc tử tiê, là vì lẽ nào vậy? Buồn bã thay!

Tôi nói đến đây, cũng khôn ngăn động lòng xót xa đau đớn cho những hạng người ấy mà gào khóc, thở dài sườn sượt. Phàm làm thân phụ nữ, hãy sớm kịp suy nghĩ, nhưng tôi lại ngẫm nghĩ: Trường hợp của Giả Sung bị tuyệt tự vốn là do đạo trời [báo ứng], khiến cho mẹ vợ ghen tuông xuất hiện

xấu xí, đen đúa, Tư Mã Trung lại mê một Giả Nam Phong, không thiết tha học tập chánh sự. Một vị đại thần là Vệ Quán đã khuyên vua Tấn Vũ Đế (Tư Mã Viêm) hãy phế Thái Tử vì Thái Tử trí huệ chậm lụt, kém phát triển. Tấn Vũ Đế bèn sai người đem các tấu chương cho Thái Tử phê trình để xem Tư Mã Trung có quá đần độn như lời Vệ Quán nói hay không. Giả Nam Phong đã khéo léo nhờ người tài giỏi phê các tấu chương, rồi bảo Tư Mã Trung chép lại, cho nên Tấn Vũ Đế vẫn tưởng Tư Mã Trung có năng lực. Giả Sung biết chuyện, xúi Giả Nam Phong ton hót với Tư Mã Trung nói khéo với Tấn Vũ Đế hòng lung lạc nhà vua, hại chết Vệ Quán.

Cuối thời Tấn Vũ Đế, ba tên gian thần là Giả Sung, Bùi Tú và Vương Nhung đã lũng đoạn triều chánh. Khi Tấn Huệ Đế (Tư Mã Trung) lên ngôi, do quá nhu nhược, quyền hành hoàn toàn nằm trong tay các đại thần. Giả Hựu (Giả Nam Phong) thừa cơ cấu kết với Tư Mã Lượng lập mưu giết chết Dương Tuấn (ông ngoại của Huệ Đế) đang nắm quyền Thái Phó, giết chết cả Dương Thái Hựu (mẹ của Huệ Đế) và vợ Dương Tuấn (bà ngoại của Huệ Đế), Huệ Đế chỉ biết ngơ ngác nhìn họ bị hành hình.

Sau đó, Giả Hựu mặc sức dâm loạn, công khai bắt thanh niên trai tráng vào cung hành lạc mỗi đêm, Huệ Đế chỉ biết câm lặng nín chịu cho đến khi chú vua là Tư Mã Luân khởi binh, giết chết Giả Hựu, tận diệt dòng họ Giả Sung. Sau đó, Tư Mã Luân cướp ngôi Tấn Huệ Đế. Về sau, nhờ Tư Mã Quýnh đánh bại Tư Mã Luân, Huệ Đế lại làm vua.

trong nhà ấy; cũng là sự xảo diệu của ác báo vậy. Người đàn ông làm chồng há chẳng nên nghĩ tích đức hồng xoay chuyển lòng trời, chỉ lo trách móc đàn bà ghen tuông ư?

Đời Hậu Ngụy, vợ của Đỗ Xương là Liễu Thị hết sức ghen tuông. Có đứa tớ gái tên là Kim Kinh. Đỗ Xương tắm, sai nó cắt tóc; Liễu Thị bèn chặt đứt hai ngón tay của nó. Không lâu sau, Liễu Thị bị hồ ly cào, cắn, rụng mất hai ngón tay. Lại có một tỳ nữ tên là Ngọc Liên có thể ca xướng, Đỗ Xương yêu thích, Liễu Thị bèn cắt lưỡi nó. Về sau, lưỡi của Liễu Thị lở loét, thối rữa. Sự tình cấp bách, bà ta liền đến chỗ Trù thiên sư sám hối. Sư dạy:

- Phu nhân đã cắt ngón tay của đứa tớ gái, đã bị rụng ngón tay. Bà cắt lưỡi đứa tớ gái, lại bị đứt lưỡi. Chí tâm hối lỗi, sẽ có thể thoát khỏi.

Liễu Thị đánh lễ, xót xa cầu khẩn. Trải qua bảy ngày, thiên sư bảo bà ta há to miệng, chú nguyện, có hai con rắn từ miệng chui ra, dài hơn cả thước. Sư gấp rút chú nguyện, rắn bèn rơi xuống đất, lưỡi [Liễu Thị] cũng được bình phục. Từ đấy, bà ta chẳng còn ghen tuông nữa.

Phạm người hối lỗi, sửa ác, thần và người đều cùng hoan hỷ. Nếu quý vị đã tạo tác vô biên tội nghiệp, chỉ cần từ nay trở đi hối cải, chẳng tái phạm, tội trước sẽ nhất thời tiêu tan. Câu chuyện này là một chứng cứ rõ rệt. Nhìn vào chuyện này mà hối cải thì đúng là may mắn to lớn vậy!

Than ôi! Sự oán hận của phụ nữ chẳng cùng tận, tánh tình của phụ nữ dễ kết oán hận nhất. Vì thế, phụ nữ đích thân làm những chuyện độc địa thâm hiểm, hãm hại ngấm ngầm chẳng thể ngờ được! Chỉ có cách là khi người nữ còn chưa gả đi, cha, mẹ, anh em trong gia đình đã khuyên bảo sẵn. Nếu đã gả đi thì hãy khéo léo kiềm chế cô ta, đừng giúp sức thôi bùng

thêm ngọn lửa [ghen tuông], ngõ hầu lòng ghen tuông sẽ ngưng dứt bớt. Từ đó, chuyện điều đình, cảm hóa lại cây vào chồng của người ấy. Nếu chồng đấm sặc, công khai đâm uế, đến nỗi vợ nổi cơn sư tử Hà Đông gầm rống, bậc quân tử chỉ kết tội người chồng đâm dật, đấy cũng là đặc biệt tiện nghi cho người vợ đó thôi!

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!